TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 12-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Chánh
2. Bà Hà Thị Thuyết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn H** - Sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu 7, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hoàng D, sinh năm 1943; Con bà: Hà Thị B, sinh năm 1945; Vợ: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự:: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2011 bị Công an huyện Qua Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020 chuyển tạm giam ngày 27/6/2020, hiện đang bị Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Hà Thị B, sinh năm 1945

Trú tại: Khu 7, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18^{h} ngày 18/6/2020, Hoàng Văn H một mình đi xe máy BKS 36H5-076.65 từ nhà ở khu 7, thị trấn Hồi Xuân đến xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa để tìm mua ma túy sử dụng. Tại khu vực đường liên thôn thuộc bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, Hải đã gặp một người đàn ông dân Mông (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đi bộ ven đường, H liền hỏi người này "Có ma túy bán không?" người đàn ông này trả lời "Có", H nói "Bán cho ba triệu về dùng". Người đàn ông này nói với H đợi và bỏ đi một lúc, sau khi quay lại thì đưa cho H một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 20 viên ma túy tổng hợp và 01 gói hêrôin. H cầm gói ma túy và đưa cho người đàn ông này số tiền là 3.000.000^{đ} (Ba triệu đồng chẵn). Sau đó H cất túi nilon có chứa ma túy vào túi quần bên phải đang mặc và quay đầu xe máy đi theo hướng từ xã Phú Sơn về thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa. Khi đi đến khu vực xã Phú Xuân thì Hải đi vào cổng Trạm y tế của xã lấy một hộp bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và nước cất (loại phát miễn phí cho người sử dụng chất ma túy tại địa phương).

Khoảng 21^{h}30 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy về đến khu 1, thị trấn Hồi Xuân thì H phát hiện thấy từ xa có Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Quan Hóa và Công an thị trấn Hồi Xuân đang tuần tra, kiểm soát, H liền dừng xe lại, bỏ xe lại trên đường Quốc lộ 15C và chạy theo hướng rẽ vào đường chùa Ông, thuộc khu 1, thị trấn Hồi Xuân. Tổ công tác đã tiến hành truy bắt H, ngay sau đó, Hoàng Văn H đã lấy gói nilon có sẵn trong túi quần đang mặc ném xuống ven đường hướng đi vào chùa Ông (Cạnh Huyện ủy Quan Hóa). Tổ công tác đã yêu cầu H nhặt gói ma túy lên để kiểm tra, nhưng H không nhặt và không thừa nhận gói gói ma túy đó là của H. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy này, giám định ma túy và giám định đường vân tay của H, sau khi có kết luận giám định thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: Toàn bộ gói ma túy H ném khi bỏ chạy; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36H5-076.65, loại xe Sirius; 01 điện thoại NOKIA màu xanh, loại bấm bàn phím, đã qua sử dụng; 03 lọ nước cất; 84 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và 320.000^{đ} (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Kết quả giám định đường vân tay, tại Kết luận giám định số: 1686/PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 01 túi nlion màu trắng của hộp bìa catton ghi thu trong vụ trên gửi giám định là tế bào của Hoàng Văn H.

- 03 gói nilon màu trắng còn lại của hộp bìa catton ghi thu trong vụ việc trên gửi giám định đều có tế bào người. Do lượng tế bào ít nên không xác định được đầy đủ kiểu gen.

- Lưu kiểu gen (AND) của Hoàng Văn H tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Kết quả giám định về ma túy, tại bản kết luận giám định số 1685/PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 20 (Hai mươi) viên nén màu hồng, của hộp bìa catton niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,082g (Hai phẩy không trăm tám mươi hai gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của hộp bìa catton niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 6,901g (Sáu phẩy chín trăm linh một gam) loại: Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-QH ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mục đích là bị cáo tàng trữ trái phép chất để sử dụng cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện chất ma túy từ lâu, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Quá trình điều tra truy tố bà Hà Thị B trình bày: Chiếc xe máy H dùng đi mua ma túy là xe của bà dùng tiền tiết kiệm lương hưu để mua bằng hình thức trả góp, nhưng do bà không có bằng lái xe, tuổi đã cao nên khi làm đăng ký xe máy mới phải lấy tên của con trai là Hoàng Văn H làm đăng ký xe máy, còn H không có tiền để mua xe, bản thân H là người nghiện chất ma túy, đi làm được đồng nào đều dùng vào việc sử dụng ma túy. Mục đích bà mua xe để làm phương tiện cho gia đình, để H chở ông bà đi công việc, chở cháu đi học, nay bà đề nghị được xin lại chiếc xe máy này để gia đình làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố được tặng "Huy chương kháng chiến" hạng nhì, mẹ bị cáo được tặng "Huy chương kháng chiến" hạng nhất. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Về điều luật áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Hải từ **05** năm **06** tháng đến **06** năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên, là người nghiện chất ma túy từ lâu.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy, gồm: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu tiêu hủy mẫu vật (mẫu vật giám định AND) vì không có giá trị sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 03 lọ nước cất, 84 gói bơm kim tiêm chưa qua sử dụng;

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, BKS 36H5-076.65, xe đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hà Thị B;

Trả lại 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, loại máy bấm bàn phím, máy đã qua sử dụng và trả số tiền 320.000^{đ} cho bị cáo Hoàng Văn H;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, Bị cáo nhận tội, xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy đem về để sử dụng dần, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, không khai báo thêm tình tiết mới.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ đề nghị HĐXX cho bà được xin lại chiếc xe máy, ngoài ra không đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt, hứa sẽ cai nghiện để về chăm sóc bố mẹ già yếu.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều huyện Quan Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đó là:

Khoảng 18^{h} ngày 18/6/2020, bị cáo một mình đi xe máy từ nhà ở khu 7, thị trấn Hồi Xuân lên xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, bị cáo đã gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ, được gói ma túy gồm 20 viên ma túy tổng hợp (methamphetamine), 01 gói hêrôin với số tiền là 3.000.000^{đ}. Khi mua được ma túy, bị cáo đã bỏ ma túy vào túi quần bên phải đang mặc, sau đó quay xe đi về, khi đi đến Trạm y tế xã Phú Xuân thì bị cáo đã vào cổng của Trạm y tế lấy nước

cất, bơm kim tiêm để sẵn tại cổng Trạm y tế.

Đến 21^{h}30 phút, khi Hải về đến khu 1, thị trấn Hồi Xuân thì thấy Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ, lo sợ bị phát hiện có ma túy trong người, nên H đã bỏ xe lại trên đường, chạy vào đường nhánh hướng đi lên chùa Ông và lấy túi ma túy trong túi quần đang mặc ném vào lề đường, sau đó H bị Tổ công tác bắt giữ, Hải không thừa nhận gói ma túy đó là của H. Tại Cơ quan điều tra, sau khi có kết luận giám định ma túy, kết luận giám định đường vân tay của H, thì Hải đã thừa nhận số ma túy khi Tổ công tác yêu cầu nhặt lên, nhưng H không nhặt, sau đó Tổ công tác đã niêm phong lại số ma túy này, là túy của H mua về để sử dụng dần, vì H là người nghiện ma túy. Tại Tòa, H cũng thừa nhận số ma túy mà Tổ công tác yêu cầu H nhặt lên, nhưng Hải không nhặt lên vào tối ngày 18/6/2020 là mua túy của H ném đi vì sợ Công an phát hiện.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, hiện trường, phù hợp với vật chứng bị thu giữ, phù hợp với kết luận giám định đường vân tay của bị cáo, kết luận giám định các chất ma túy. Số ma túy thu giữ, qua giám định là 2,082g Methamphetamine và 6,901 hêrôin, các chất ma túy này đều được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 BLHS, nhưng bị cáo đã tàng trữ 02 chất ma túy, các chất ma túy này đều nằm ở cùng một điểm của điều luật và đều đủ định lượng để cấu thành tội phạm, tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo là 2,082g + 6,901g = 8,983g (Tám phẩy chín trăm tám ba gam). Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Hoàng Văn Hải đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần con người và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố ruột là Hoàng D được tặng "Huy chương kháng chiến" hạng nhì, mẹ ruột bị cáo là Hà Thị B được tặng "Huy chương kháng chiến" hạng nhất, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, vì bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người nghiện chất ma túy lâu năm đang được quản lý, theo dõi. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần

áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng các chất ma túy bị thu giữ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là chưa sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa đối với bị cáo và những người đang có ý định phạm tội, chưa đủ tính đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo một mức án cao hơn đề nghị của vị địa diện Việt kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 250 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} đến 500.000.000^{đ}.....". Nhưng xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, lại là người nghiện chất ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy;

Đối với mẫu vật giám định ADN của Hoàng Văn H, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy;

Đối với 03 lọ nước cất và 84 gói bơm kim tiêm thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh, loại máy bấm bàn phím và số tiền 320.000^{đ} (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội, không phải tiền do phạm tội mà có, nên trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, loại xe Sirus, Biển kiểm soát 36H5-076.65, đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hà Thị B;

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, điều 332, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, nên không thể xác minh làm rõ để xử lý ở vụ án này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Hoàng Văn H 06** (Sáu) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/6/2020).

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Văn Hưng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong là toàn bộ mẫu vật (Ma túy) còn lại sau giám định.

- 01 phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Đào Thế Việt và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong là toàn bộ mẫu vật (Giám định ADN).

- 03 lọ nước cất và 84 gói bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

Trả lại các tài sản sau:

- Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, loại xe Sirus, Biển kiểm soát 36H5-076.65, xe đã qua sử dụng, cho bà Hà Thị B, sinh năm 1945, địa chỉ: Khu 7, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, loại máy bấm bàn phím, máy đã qua sử dụng, cho bị cáo Hoàng Văn H.

- Trả lại số tiền 320.000^{đ} (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) cho bị cáo Hoàng Văn H, số tiền này hiện đang được lưu giữ trong Tài khoản tiền gửi số 3949.0.1053937 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 15/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa.

Tất cả vật chứng, tài sản kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2020 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Hoàng Văn Hải phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Đội Điều tra tổng hợp – Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo Hoàng Văn H;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng